TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Chu Văn Tiếp;
Ông Nông Ngọc Dung.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Vi Văn K, sinh ngày 27-4-1985, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Phương D, sinh năm 1959 và bà Nông Thị K1, sinh năm 1962; có vợ Lô Thị Y, sinh năm 1986 và 03 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 14/2009/HSST ngày 27-3-2009 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự, xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 27-5-2009; tại Quyết định số 86/QĐ-XPHC ngày 19-6-2024 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroin, hình phạt phạt Cảnh cáo; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 12 tháng 8 năm 2024 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nông Văn N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh

Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Lô Thị Y, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21-6-2024 Trương Văn L đi xe mô tô biển số 98N5 - 8302 đến nhà N chơi, N đã hỏi mượn xe mô tô của L và một mình đi đến nhà Hoàng Văn Q, mục đích gặp Q tìm mua ma túy để sử dụng. Sau khi N đến nhà ở của Q thấy đóng cửa đi vắng, N đã điều khiển xe mô tô đi tiếp trên tuyến đường huyện H (ĐH H) theo hướng từ ngã 3 xã V đi xã H, khi đến Km 0 + 100 thuộc địa phận thôn P, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì N tình cờ nhìn thấy Vi Văn K đang điều khiển xe mô tô đi ở phía trước cùng chiều. Do biết K cũng là người sử dụng ma túy từ trước nên N đã chủ động gọi K dừng xe, hỏi xem biết chỗ bán ma túy không để nhờ mua lấy 200.000 đồng mang về sử dụng, K đồng ý và bảo N chờ để về lấy cho. Sau khi K đi xe mô tô về nhà, N chờ được khoảng 15 phút thì thấy K đi xe mô tô quay lại và đưa cho N một gói ma túy H được bọc bằng giấy dòng kẻ ô ly, sau đó N đưa cho K 200.000 đồng rồi cầm ma túy đi về nhà. Trên đường N về đến chỗ vắng người thuộc thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, N đã lấy một phần gói ma túy vừa mua được đem ra sử dụng bằng hình thức chích, phần gói ma túy còn lại N nhét vào bên trong miếng ốp lưng điện thoại cá nhân cất giấu để sử dụng dần, rồi đi xe mô tô về nhà để xe ở sân, sau đó khi N đi ra đường liên thôn thuộc thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, để qua phía sau nhà ở thì bị Công an xã B kiểm tra, phát hiện thu giữ và lập biên bản theo quy định. Nguồn gốc số ma túy bị can Vi Văn K bán cho Nông Văn N, K khai nhận ngày 19-6-2024, K có nhu cầu sử dụng ma túy nên K tự đi xe mô tô biển số 29X8 – 5513 đến nhà Lộc Văn H1, gặp H1 và mua với H1 được 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy K đã sử dụng một phần, phần còn lại ngày 21-6-2024 K đem bán cho Nông Văn N với giá 200.000 đồng. Số tiền do bán ma túy có được K đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận giám định số 716/KL-KTHS ngày 25-6-2024 của Phòng K3, Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy có dòng kẻ ô ly gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,039 gam (đã trừ bì).

Vật chứng hiện đang tạm giữ: 01 phong bì niêm phong, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,028 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A03Core, màu đen, có gắn miếng ốp lưng bằng nhựa và 01 ống xi lanh loại 3ml/cc đều đã qua sử dụng; thu giữ của anh Nông Văn N.

Cáo trạng số: 61/CT-VKSCL ngày 25 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nông Văn N khai trong quá trình điều tra: Anh là người nghiện chất ma túy Heroin, trưa ngày 21-6-2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, anh đã hỏi mượn xe mô tô biển số 98N5-8302 của anh Trương Văn L khi anh Trương Văn L đến nhà chơi, để đi tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân, do biết Vi Văn K cũng là người sử dụng ma túy từ trước, anh đã hỏi mua 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng, tại khu vực ngã ba đường huyện H thuộc thôn P, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi mua được ma túy đã tự sử dụng hết một phần ma túy trên đường đi về nhà, số ma túy còn lại đã bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, thu giữ. Anh Trương Văn Lưu K2 biết việc anh mượn xe mô tô để đi mua ma túy và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lô Thị Y khai tại phiên tòa: Chị là vợ của Vi Văn K. Nguồn gốc chiếc xe mô tô biển số 29X8 -5513, chồng chị sử dụng mua bán trái phép chất ma túy do chị mua xe cũ, giá 1.600.000 đồng, không có giấy đăng ký xe và không có giấy tờ mua bán. Chị không biết việc chồng chị sử dụng xe vào hành vi phạm tội. Do xe cũ hỏng, không còn sử dụng được nên khoảng đầu tháng 7-2024 chị đã bán cho một người phụ nữ không quan biết làm nghề thu mua phế liệu cùng một số phế liệu khác của gia đình được tổng số tiền 700.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,028 gam Heroin còn lại sau giám định, được niêm phong phong bì và 01 vỏ bao gói; 01 ống xi lanh loại 3ml/cc. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Vi Văn K số tiền 200.000 đồng. Trả lại cho anh Nông Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A03Core, màu đen, có gắn miếng ốp lưng bằng nhựa.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nông Văn N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Vi Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 21-6-2024, tại khu vực ngã ba đường huyện H thuộc thôn P, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Vi Văn K đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho Nông Văn N với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nguồn gốc số ma túy bị cáo Vi Văn K khai nhận mua của anh Lộc Văn H1 trước đó. Số tiền do bán ma túy có được bị cáo Vi Văn K đã chi tiêu cá nhân hết.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy đối với bản thân và đối với mọi mặt của đời sống xã hội, nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có ma túy sử dụng cho nhu cầu của bản thân vừa bán kiếm lời và thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3], [4] của Bản án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vi Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 61/CT-VKSCL ngày 25 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn K theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Vi Văn K là người sử dụng trái phép chất ma túy, tuy không có tiền án, tiền sự nhưng đã 01 lần bị xét xử và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính như phần đầu bản án đã nêu nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình, thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương nên cho

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn K là nghiêm trọng, do vậy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vi Văn K thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương, nghề nghiệp làm ruộng nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[10] Những vấn đề liên quan:

[10.1] Đối với anh Nông Văn N đã có hành vi mua ma túy với bị cáo Vi Văn K về sử dụng cho bản thân. Số ma túy anh Nông Văn N tàng trữ trái phép có khối lượng 0,039gam, không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đồng thời tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, anh Nông Văn N không có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Do vậy, ngày 06-11-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Công văn số 723/CV-CQĐT chuyển hồ sơ đến Công an xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[10.2] Đối với anh Lộc Văn H1 là người mà bị cáo Vi Văn K khai nhận đã mua ma túy vào ngày 19-6-2024 tại nhà riêng của anh Lộc Văn H1 tại thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của anh Lộc Văn H1, anh Lộc Văn H1 thừa nhận trước tháng 7-2024 có được bán ma túy cho một số đối tượng nghiện không quen biết. Qua nhận dạng, đối chất anh Lộc Văn H1 không thừa nhận được bán ma túy cho bị cáo Vi Văn K, ngoài lời khai nhận duy nhất của bị cáo Vi Văn K thì không còn tài liệu, chứng cứ nào chứng minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý.

[10.3] Đối với anh Trương Văn L, vào ngày 21-6-2024 đã cho anh Nông Văn N mượn xe mô tô biển số 98N5 – 8302, sau đó anh Nông Văn N đã sử dụng để đi mua ma túy. Tuy nhiên anh Trương Văn Lưu K2 biết việc anh Nông Văn N sử dụng xe để đi mua ma túy và không có liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý.

[10.4] Đối với chiếc xe mô tô biển số 29X8 - 5513, bị cáo Vi Văn K đã sử dụng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác minh, chiếc xe trên là của chị Lô Thị Y (là vợ Vi Văn K) mua, xe cũ không có giấy đăng ký xe và giấy tờ mua bán với giá 1.600.000 đồng. Chị Lô Thị Y không biết việc K sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình sử dụng do xe đã cũ hỏng nên khoảng đầu tháng 7/2024 chị Lô Thị Y đã bán cho một người phụ nữ không quen biết làm nghề thu mua phế liệu cùng với một số phế liệu khác của gia

đình được tổng số tiền 700.000 đồng. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, thu giữ chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,028 gam Heroin còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì là vật cấm lưu hành; 01 vỏ bao gói và 01 ống xi lanh loại 3ml/cc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng bị cáo Vi Văn K do bán ma tuý mà có, chưa giao nộp lại cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A03Core, màu đen, có gắn miếng ốp lưng bằng nhựa là tài sản của anh Nông Văn N, tuy anh Nông Văn N có sử dụng để cất dấu (tàng trữ) trái phép chất ma túy nhưng hành vi của anh Nông Văn N chưa đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự nên cần trả lại cho anh Nông Văn N.

[12] Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo Vi Văn K là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12 tháng 8 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 0,028 gam Heroin còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì có chữ viết tay họ tên Nông Văn N (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định; đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của Phòng K3 tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,028

gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 vỏ bao gói (cũ); 01 ống xi lanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng.

3.2. Trả lại cho anh Nông Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A03Core, màu đen, có gắn miếng ốp lưng bằng nhựa không màu.

3.2. Truy thu của bị cáo Vi Văn K số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ngày 26 tháng 11 năm 2024)

4. Về án phí: Bị cáo Vi Văn K được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Thanh Huyền